

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Kính gửi: Chính phủ

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 5 ngày 18 tháng 01 năm 2024, thay thế Luật Đất đai số 45/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch. Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 với nhiều nội dung mới, gồm 16 chương, 260 điều. Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg phân công các Bộ, ngành chuẩn bị nội dung quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chuẩn bị Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Phạm vi, nội dung rà soát

a) *Phạm vi rà soát*: Gồm toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, các Nghị định của Chính phủ) có liên quan.

b) *Nội dung rà soát*: Đối chiếu toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, cụ thể:

- Chương I. Những quy định chung, gồm có 09 Điều (từ Điều 1 đến Điều 9) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; quy định cụ thể một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt; việc xác định số lợi bất hợp pháp; xác

định hành vi vi phạm, diện tích đất vi phạm và tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

- Chương II: Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, gồm có 22 Điều (từ Điều 10 đến Điều 31) quy định các hành vi vi phạm sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; sử dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung có quy mô lớn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; sử dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; lấn đất hoặc chiếm đất; hủy hoại đất; cản trở, gây khó khăn đối với thửa đất liền kề; không đăng ký đất đai; chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp bằng quyền sử dụng đất khi không đủ điều kiện theo quy định; chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp đối với đất không thuộc trường hợp được chuyển quyền, cho thuê, thế chấp theo quy định; tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp không có phương án sử dụng đất; cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa vượt hạn mức theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai mà không thành lập tổ chức; nhận chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất vi phạm khoản 8 Điều 45 Luật Đất đai; bán tài sản gắn liền với đất, quyền thuê trong hợp đồng thuê đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hằng năm mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 46 Luật Đất đai; chủ đầu tư đã được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hình thức trả tiền thuê đất hằng năm mà cho thuê lại đất dưới hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội không có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 127 Luật Đất đai; không sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản trong thời hạn 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm trong thời hạn 18 tháng liên tục, đất lâm nghiệp trong thời hạn 24 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; không làm thủ tục chuyển sang thuê đất đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 255 Luật Đất đai; vi phạm quy định về quản lý mốc địa giới đơn vị hành chính; vi phạm quy định về giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất; vi phạm quy định về cung cấp thông tin đất đai liên quan đến thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai; vi phạm điều kiện về hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai.

- Chương III: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, gồm có 04 Điều (từ Điều 31 đến Điều 34) quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành; biên bản và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động dịch vụ về đất đai.

- Chương IV: Điều khoản thi hành, gồm có 03 Điều (từ Điều 35 đến Điều 37) quy định hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp; trách nhiệm thực hiện.

2. Mục đích việc rà soát dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật.

3. Các văn bản được rà soát

a) Các Bộ Luật, Luật có liên quan

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung ngày 18 tháng 06 năm 2020.

- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018.

- Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 24 tháng 11 năm 2023.

- Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015.

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020.

- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 06 năm 2020.

- Luật phá sản

- Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022

- Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023.

- Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.

- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017.

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008.

- Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017.

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004, được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Luật Lâm nghiệp năm 2017.
- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018.
- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017.
- Luật Trồng trọt ngày 29 tháng 11 năm 2018.
- Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

b) Các Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.
- Nghị định số 122/2021/NĐ-CP Ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.
- Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường sắt.
- Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng điện năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ).
- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.
- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 201 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Chăn nuôi.
- Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thủy sản.
- Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Trồng trọt.
- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, đê điều.
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chương I. Quy định chung

- Phạm vi điều chỉnh: tại Điều 1 của dự thảo Nghị định quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai bao gồm vi phạm trong sử dụng đất và vi phạm trong thực hiện dịch vụ về đất đai đã phù hợp với Hiến pháp, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các Nghị định khác có liên quan.

- Đối tượng áp dụng: tại Điều 2 dự thảo quy định đối tượng áp dụng bao gồm: cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, Cộng đồng dân cư; tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Như vậy, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

- Điều 3 giải thích từ ngữ để làm rõ người đang sử dụng; sử dụng đất không đúng mục đích; số lợi bất hợp pháp; giao dịch về quyền sử dụng đất; đất tại khu vực đô thị, nông thôn; cho thuê đất; cho thuê lại đất. Qua rà soát, các nội dung trên được quy định tại Điều này trong dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

- Điều 4 quy định cụ thể một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với một số hành vi vi phạm đó là: chiếm đất do Nhà nước đã quản lý quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Đất đai; Hủy hoại đất quy định tại khoản 27 Điều 3 Luật Đất đai. Qua rà soát, các nội dung trên được quy định tại Điều này trong dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

- Điều 5 quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm, thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; các hành vi vi phạm được xác định là đã kết thúc và thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm, vi phạm pháp luật đất đai đã xảy ra trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và chưa có văn bản ghi nhận hoặc xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì không bị xử phạt và không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo Nghị định này. Qua rà soát, các nội dung trên được quy định tại Điều này trong dự thảo Nghị định phù hợp Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

- Điều 6 quy định hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm: hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung; các biện pháp khắc phục hậu quả; việc áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp có giao dịch về quyền sử dụng đất. Qua rà soát, các nội dung trên được quy định tại Điều này trong dự thảo Nghị định phù hợp Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

- Điều 7 quy định mức phạt tiền và thẩm quyền bao gồm: mức phạt tiền tối đa, mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện và đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân; việc xác định mức phạt cụ thể đối với từng trường hợp căn cứ vào mức phạt của từng hành vi quy định tại Nghị định này và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính; một người vi phạm cùng một hành vi trên nhiều thửa đất thì bị xử phạt từng hành vi vi phạm theo từng thửa đất. trường hợp diện tích đất vi phạm nằm trên phạm vi địa giới đơn vị hành chính cả khu vực đô thị và khu vực nông thôn thì khi xác định mức xử phạt áp dụng theo khu vực đô thị; mức phạt tiền theo thẩm quyền. Qua rà soát, các nội dung trên được quy định tại Điều này trong dự thảo Nghị định phù hợp Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

- Điều 8 quy định việc xác định số lợi bất hợp pháp bao gồm; hành vi sử dụng đất sang mục đích khác mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; lấn đất hoặc chiếm đất; chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất

không đủ điều kiện theo quy định; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất không đủ điều kiện, bán tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định; chuyển quyền sử dụng đất, cho thuê, cho thuê lại đất, bán tài sản gắn liền với đất mà không đủ điều kiện theo quy định; thời gian để tính số năm vi phạm để xác định số lợi bất hợp pháp; việc xác định nộp số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đã xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Qua rà soát, các nội dung trên được quy định tại Điều này trong dự thảo Nghị định phù hợp Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

- Điều 9 quy định việc xác định hành vi vi phạm, diện tích đất vi phạm và tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bao gồm: hành vi vi phạm toàn bộ diện tích thửa đất, trường hợp diện tích đất vi phạm ở những nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc bản đồ khác hoặc vi phạm một phần diện tích thửa đất, cách xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là phù hợp với Luật Đất đai số 31/2024/QH1 và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

2. Chương II. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

2.1. Từ Điều 9 đến Điều 14 quy định hình thức và mức xử phạt đối với đối với hành vi vi phạm về sử dụng đất sai mục đích, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi vi phạm sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (*chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp; chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) tại khu vực nông thôn; chuyển đất trồng lúa sang đất ở tại khu vực nông thôn; Chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thì hình thức và mức xử phạt bằng hai (02) lần mức phạt*); sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (*chuyển đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp; chuyển đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại khu vực nông thôn; chuyển đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang đất ở tại khu vực nông thôn, chuyển đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng hai (02) lần mức phạt tương ứng*); sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (*chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở tại khu vực nông thôn; chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất ở khu vực nông thôn; chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức phạt tương ứng*); sử

dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (*chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn tại khu vực nông thôn; Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng hai (02) lần mức phạt tương ứng*); sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (*chuyển đất phi nông nghiệp được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang loại đất phi nông nghiệp khác không phải là đất ở được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại khu vực nông thôn; chuyển đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở tại khu vực nông thôn; chuyển đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn; chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ tại khu vực nông thôn; trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng hai (02) lần mức xử phạt đối với từng loại đất*). Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.2. Điều 15 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi lấn đất hoặc chiếm đất bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi vi phạm lấn đất hoặc chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực nông thôn; lấn đất hoặc chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn; lấn đất hoặc chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn; lấn đất hoặc chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn; trường hợp lấn đất hoặc chiếm đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với loại đất tương ứng; trường hợp lấn đất hoặc chiếm đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đất công trình có hành lang bảo vệ, đất trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thì hình thức và mức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chuyên ngành, trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định xử phạt thì xử phạt theo Nghị định này. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.3. Điều 16 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi hủy hoại đất, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình; làm suy giảm chất lượng đất; gây ô nhiễm đất thì hình thức và mức xử phạt thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Biện pháp khắc phục hậu quả đối. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.4. Điều 17 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi cản trở, gây khó khăn đối với thửa đất liền kề bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi vi phạm đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên thửa đất thuộc quyền sử dụng của người khác hoặc thửa đất thuộc quyền sử dụng của mình mà cản trở, gây khó khăn cho việc sử dụng đất của thửa đất liền kề; đào bới, xây tường, làm hàng rào trên đất thuộc quyền sử dụng của mình hoặc của người khác mà cản trở, gây khó khăn cho việc sử dụng đất của thửa đất liền kề. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.5. Điều 18 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi vi phạm không đăng ký đất đai, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi vi phạm không đăng ký đất đai bao gồm các hành vi không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 132 Luật Đất đai tại khu vực nông thôn; không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, i, k, l, m và q khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai tại khu vực nông thôn; không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu, không thực hiện đăng ký biến động đất đai tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.6. Điều 19 quy định hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm về chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp bằng quyền sử dụng đất khi không đủ điều kiện theo quy định, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất không đủ một trong các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai; chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà

không đủ điều kiện theo quy định; cá nhân là người dân tộc thiểu số được giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Luật Đất đai khi thực hiện quyền của người sử dụng đất mà không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 48 Luật Đất đai. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.7. Điều 20 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp đối với đất không thuộc trường hợp được chuyển quyền, cho thuê, thế chấp theo quy định, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi phạm chuyển đổi, thế chấp, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với đất được Nhà nước giao đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất (trừ trường hợp đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân), Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm, Nhà nước giao đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền hoặc cho thuê đất trả tiền một lần mà chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính; tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền hoặc cho thuê đất trả tiền một lần mà tặng cho quyền sử dụng đất không đúng đối tượng; chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn, cho thuê, thế chấp đối với đất do Nhà nước giao đất cho tổ chức kinh tế, tổ chức khác để quản lý; đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm không thuộc trường hợp sử dụng đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp mà bán, thế chấp, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.8. Điều 21 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi vi phạm đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp không có phương án sử dụng đất, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa vượt hạn mức theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai mà không thành lập tổ chức, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi phạm đối tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không có phương án sử dụng đất theo quy định tại khoản 6 hoặc khoản 7 Điều 45 Luật Đất đai; cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa vượt hạn mức mà không thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại khoản 7 Điều 45 Luật Đất đai. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ

Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.10. Điều 22 quy định hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm về nhận chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất vi phạm khoản 8 Điều 45 Luật Đất đai, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi phạm tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của cá nhân, trừ trường hợp được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; cá nhân không sinh sống trong khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất ở và đất khác trong khu vực rừng phòng hộ, trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái thuộc rừng đặc dụng đó; tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất mà không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Đất đai. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.11. Điều 23 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi bán tài sản gắn liền với đất, quyền thuê trong hợp đồng thuê đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hằng năm mà không đủ điều kiện theo quy định, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi bán tài sản gắn liền với đất được nhà nước cho thuê đất không đủ một trong các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Đất đai; bán tài sản gắn liền với đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khi không đủ một trong các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai; hợp bán tài sản gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất khi không đủ một trong các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Đất đai. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.12. Điều 24 quy định hình thức và mức xử phạt tiền đối với hành vi vi phạm của chủ đầu tư đã được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm mà cho thuê lại đất dưới hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, bao gồm: Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.13. Điều 25 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội không có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 127 Luật Đất đai, bao gồm: Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội không có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.14. Điều 26 quy định hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm không sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản trong thời hạn 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm trong thời hạn 18 tháng liên tục, đất lâm nghiệp trong thời hạn 24 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng, bao gồm: Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm không sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản trong thời hạn 12 tháng liên tục; không sử dụng đất trồng cây lâu năm trong thời hạn 18 tháng liên tục; không sử dụng đất trồng rừng trong thời hạn 24 tháng liên tục. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.15. Điều 27 quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi vi phạm không làm thủ tục chuyển sang thuê đất đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 255 Luật Đất đai, bao gồm: Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm về người đang sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trước ngày

01 tháng 7 năm 2014 mà thuộc trường hợp phải thuê đất theo quy định. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.16. Điều 28 quy định hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý mốc địa giới đơn vị hành chính, bao gồm: Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm về di chuyển, làm sai lệch mốc địa giới đơn vị hành chính, mà không thuộc trường hợp lần đất để sử dụng quy định; làm hư hỏng mốc địa giới đơn vị hành chính. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.17. Điều 29 quy định hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất, bao gồm: phạt tiền đối với các hành vi vi phạm về tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất; khai báo không trung thực việc sử dụng đất hoặc tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận và việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất bị sai lệch mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; sử dụng giấy tờ giả trong thực hiện thủ tục hành chính và các công việc khác liên quan đến đất đai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.18. Điều 30 quy định hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin đất đai liên quan đến thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai, bao gồm: Phạt cảnh cáo đối với các hành vi vi phạm chậm cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra về đất đai sau 07 ngày kể từ ngày công bố quyết định thanh tra, kiểm tra hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai của Tòa án nhân

dân và cơ quan hành chính các cấp. Phạt tiền đối với trường hợp cung cấp thông tin đất đai không chính xác, không đầy đủ theo yêu cầu (bằng văn bản) của người có trách nhiệm liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai của Tòa án nhân dân và cơ quan hành chính các cấp và trường hợp hết thời hạn yêu cầu mà không cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai của Tòa án nhân dân và cơ quan hành chính các cấp. Biện pháp khắc phục hậu quả. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

2.19. Điều 31 quy định hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm vi phạm điều kiện về hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai bao gồm: phạt tiền và phạt bổ sung đối với các hành vi vi phạm đối với các hành vi phạm của tổ chức hoạt động tư vấn xác định giá đất không đủ một trong các điều kiện được quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Đất đai; Tổ chức dịch vụ tư vấn điều tra, đánh giá đất đai mà không đáp ứng một trong các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

3. Chương III. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

3.1. Từ Điều 32 đến Điều 33 quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành trong việc xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đất đai đang thi hành công vụ; trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành đất đai của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Trưởng đoàn thanh tra do Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường; trưởng đoàn thanh tra do Chánh thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập; Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Thanh tra Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất an ninh theo quy định tại Nghị

định này. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Luật Thanh tra, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

3.2. Điều 34 quy định về biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; người có thẩm quyền lập biên bản. Qua rà soát đã bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Luật Thanh tra, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực khác.

3.3. Điều 35 quy định về trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động dịch vụ về đất đai.

4. Chương IV. Điều khoản thi hành

Nội dung Chương này quy định những nội dung về: Hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp; trách nhiệm thực hiện. Qua rà soát nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và không có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

Trên đây là báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Qua rà soát nội dung của dự thảo Nghị định, như đã trình bày ở trên, các nội dung được quy định trong dự thảo Nghị định đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật đất đai và không có sự mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản, lĩnh vực khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC, Ttra Bộ;
- Lưu: VT, QH&PTTND, ĐK&DLTTĐĐ, ĐĐ

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Minh Ngân